

**ALICE ANN MUNRO (1931 - )**  
**Nữ Văn Hào Canada**  
**Giải Thưởng Nobel Văn Chương năm 2013**  
**\*\* Phạm Văn Tuấn \*\***



**Alice Ann Munro** là nhà văn nữ người Canada viết truyện bằng tiếng Anh, do các tác phẩm, bà Alice Munro được coi là đã làm cách mạng, thay đổi kiến trúc của các truyện ngắn, đặc biệt là cách chuyển hướng thời gian về phía trước hay về phía sau, tiết lộ hơn là dàn trải các chi tiết.

Các truyện của bà Alice Munro thường được xây dựng bằng các chủ đề liên quan tới Hạt Huron (Huron County) tại miền tây nam của Bang Tỉnh Ontario, khai thác các rắc rối của con người bằng một thể văn xuôi không phức tạp, do vậy nhà phê bình Cynthia Ozick đã gọi bà Alice Munro là “Chekhov” của chúng ta.

Bà Alice Ann Munro đã 3 lần nhận được Phần Thưởng của Toàn Quyền Canada trao tặng về các truyện ngắn (Canada’s Governor General’s Award), Phần Thưởng Marian Engel năm 1996 (Marian Engel Award), Giải Thưởng Truyện Hư Cấu Rogers năm 2004 (the 2004 Rogers Writers’ Trust Fiction Prize), và Giải

Thưởng Nobel Văn Chương Năm 2013 (the Nobel Prize in Literature). Các tác phẩm của bà đã khiến cho bà Alice Munro được gọi là “bậc thầy của các truyện ngắn hiện đại” (master of the contemporary short story).

## 1/ Thời niên thiếu và đời sống gia đình.

Alice Ann Munro sinh ngày 10 tháng 7 năm 1931 tại Wingham, Ontario, với tên con gái là **Alice Ann Laidlaw**. Cha của Alice là ông Robert Eric Laidlaw, là một chủ trại nuôi chồn (fox) và chồn lông (mink) còn bà mẹ tên là Anne Clark Laidlaw, với tên con gái là Chamney, là một nhà giáo. Cô Alice bắt đầu viết văn khi còn nhỏ tuổi, cô đã cho xuất bản vào năm 1950 cuốn truyện đầu tiên với tên là “*Các Chiều của một Bóng Tối*” (The Dimensions of a Shadow) trong khi cô đang theo học môn tiếng Anh và ngành báo chí (journalism) tại Đại Học Tây Ontario (the University of Western Ontario) do được học bổng hai năm. Cũng trong thời gian này, cô Alice còn làm thêm các nghề phụ như hầu bàn (waitress), người hái thuốc lá và thư ký thư viện.

Vào năm 1951, cô Alice từ giã đại học để kết hôn với một người bạn cùng lớp là ông James Munro, họ di chuyển về Dundarave, miền tây của Vancouver, bởi vì công việc của ông James là nhân viên của một cửa hàng bách hóa. Tới năm 1963, gia đình Munro này lại di chuyển về Victoria, họ mở tại nơi đây hiệu sách Munro (Munro’s Books), hiệu sách này ngày nay vẫn còn hoạt động.

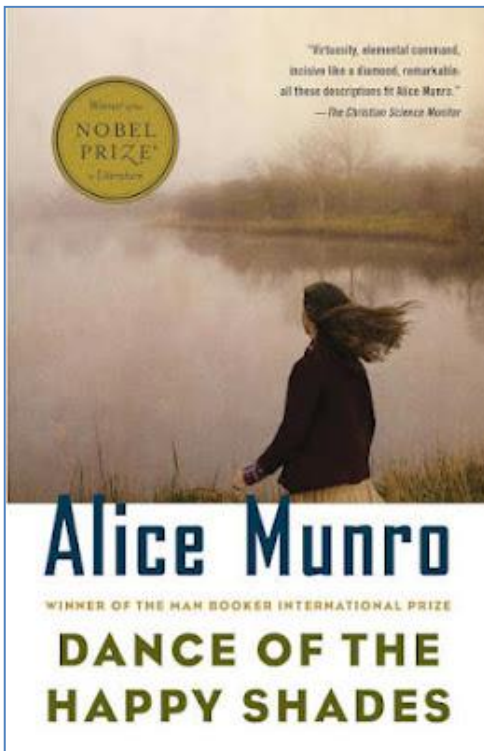
Bà Alice Munro có với ông James 3 người con tên là Sheila, Catherine và Jenny, sinh vào các năm 1953, 1955 và 1957 nhưng Catherine qua đời 15 giờ sau khi sanh. Năm 1966, một người con gái nữa chào đời tên là Andrea nhưng rồi bà Alice và ông James ly dị với nhau vào năm 1972.

Bà Alice trở về Ontario và là nhà văn tại chức (writer in residence) của Đại Học Tây Ontario (the University of Western Ontario) rồi tới năm 1976, bà nhận được bằng Tiến Sĩ Danh Dự (an honorary LLD) của đại học này. Cũng vào năm 1976, bà Alice kết hôn với ông Gerald Fremlin, một nhà địa lý học kiêm nhà vẽ bản đồ (a cartographer and geographer) khi hai người cùng làm việc nơi trường đại học.

Họ dọn nhà về một nông trại bên ngoài thành phố Clinton, Ontario rồi về một căn nhà bên trong thành phố này, tại nơi đây, ông Fremlin qua đời vào ngày 17/4/2013 ở tuổi 88.

Trong một buổi họp vào tháng 10 năm 2009, bà Alice Munro cho biết bà đã được điều trị về ung thư và đã giải phẫu tim (coronary-artery bypass surgery).

## 2/ Văn Nghiệp.



Tuyển tập các truyện ngắn đầu tiên của Alice Ann Munro có tên là “*Vũ Khúc của các Bóng Tối Hạnh Phúc*” (Dance of the Happy Shades, 1968), đã giành được Phần Thưởng của Thống Đốc (the Governor General’s Award), đây là giải thưởng văn chương có giá trị cao nhất của Canada. Sau thành công này là tuyển tập các truyện liên kết với nhau, có tên là “*Đời Sống của các Cô Gái và các Phụ Nữ*” (Lives of Girls and Women, 1971).

Vào năm 1976, một tuyển tập các truyện liên kết khác có tên là “*Anh Nghĩ Anh là Ai*” (Who Do You Think You Are?) (xuất bản tại Hoa Kỳ có tên là The Beggar Maid), tập truyện này cũng giành được Phần Thưởng của Thống Đốc, lần thứ hai.

Từ năm 1979 tới năm 1982, Alice Munro đã đi chu du các nước Úc, Trung Hoa và Scandinavia trong khi vào năm 1980, bà Munro là nhà văn tại chức của hai Đại Học British Columbia và Đại Học Queensland. Tới năm 2006, cuốn truyện “*Con Gấu tới thăm Ngọn Núi*” (The Bear Came Over the Mountain) đã được quay thành phim với tên là “*Away from Her*”, do đạo diễn Sarah Polley và các tài tử Julie Christie và Gordon Pinsent.

Trong thập niên 1980, Alice Munro đã cho xuất bản hầu như mỗi 4 năm một tuyển tập các truyện ngắn, rồi gần đây, vào các năm 2001, 2004, 2006, 2009 và 2014. Các truyện của bà Munro thường xuất hiện trên các tạp chí danh tiếng như The New Yorker, The Atlantic Monthly, Grand Street, Harper's Magazine, Mademoiselle và The Paris Review. Các tuyển tập truyện ngắn đã được chuyển dịch sang 13 ngôn ngữ khác nhau.

Vào ngày 13 tháng 10 năm 2013, bà Alice Ann Munro được trao tặng Giải thưởng Nobel Văn Chương và được ca ngợi là “bậc thầy về truyện ngắn hiện đại” (a master of the contemporary short story). Bà Munro là người Canada đầu tiên và là phụ nữ thứ 13 nhận lãnh Giải thưởng Nobel Văn Chương.

Rất nhiều truyện của bà Alice Ann Munro bắt nguồn từ Hạt Huron, Ontario, sự chú ý nhắm vào địa phương là các tỉnh nhỏ của tác giả này khiến cho người ta so sánh bà Munro với hai nhà văn của miền đồng quê phía nam Hoa Kỳ là William Faulkner và Flannery O'Connor, nhưng các nhân vật của bà Munro thường phải đối diện với các phong tục và tập quán đã ăn sâu vào trong xã hội, đặc biệt các nhân vật nữ thì rất phức tạp, vì vậy văn chương của Alice Ann Munro được xếp vào loại “*văn cổ miền Nam Ontario*” (Southern Ontario Gothic).

Các tác phẩm của Alice Ann Munro cũng được so sánh với các truyện ngắn của Anton Chekhov, nhà văn người Nga, một trong các nhà văn chuyên viết truyện ngắn bậc nhất trong lịch sử Văn Học. Các sáng tác của bà Munro mô tả những diễn biến thường ngày, có cốt truyện (plot) là thứ yếu, với sự rõ ràng và tế nhị, với các chi tiết được tiết lộ bất ngờ. Các truyện ngắn này thường liên hệ tới “*tình yêu và công việc, và sự thất bại của cả hai*” trong đó thời gian cũng là một yếu tố bị ám ảnh. Mặt khác, các tiểu thuyết ngắn của bà Munro cũng được so sánh với các tác phẩm của nhà thơ kiêm nhà văn Grazia Deledda, nhân vật đoạt Giải thưởng Nobel Văn Chương năm 1926.

Trong các truyện ngắn ban đầu, các đề tài là các tình trạng khó xử của các cô gái tới tuổi trưởng thành, đối với gia đình, đối với thị trấn nhỏ mà các cô gái lớn

lên rồi vào các thời gian sau này, các đề tài lại là “*tình ghen ghét*” (Hateship), “*tình bạn*” (Friendship), “*tình quyến rũ*” (Courtship), “*tình yêu*” (Loveship), “*hôn nhân*” (Marriage, 2001), và “*Bỏ nhà ra đi*” (Runaway, 2004), sau đó tác giả lại chú trọng tới các công việc của những người trung niên, của riêng các phụ nữ, rồi của các người cao niên. Lời văn bộc lộ sự rắc rối của đời người, vừa có tính khôi hài, vừa mang tính thận trọng, với kiến thức có khi đặc biệt, có khi vô dụng, với cách mô tả có vẻ thật (verisimilitude) và cả hiện thực (realism)...

### 3/ Các Nhận Xét về Nữ Văn Hào Alice Ann Munro.



Vào ngày thứ Năm, 10 tháng 10 năm 2013, Hàn Lâm Viện Hoàng Gia Thụy Điển (the Swedish Royal Academy of Sciences) đã công bố rằng Giải Thưởng Nobel Văn Chương năm 2013 được trao tặng cho nhà văn của nước Canada là Alice Ann Munro. Ủy Ban Tặng Giải đã gọi nhà văn này là một “*bậc thầy của loại truyện ngắn hiện đại*” (a master of the contemporary short story) và so sánh tác giả 82 tuổi này với Anton Chekhov, nhà văn người Nga được mọi người coi là một trong các nhà văn viết truyện ngắn bậc nhất của Lịch Sử Văn Chương.

Sau khi công bố Giải Thưởng, Ủy Ban Nobel đã không thể tiếp xúc được với bà Munro nên đã để lại lời nhắn trong máy điện thoại, nói về tin tức tốt lành này. Sau đó Báo Chí Canada (the Canadian Press) đã gặp được tác giả Munro và bà Alice Munro đã nói rằng Giải Thưởng này “*rất tuyệt vời*” (quite wonderful) và bà Munro bị “*ngạc nhiên kinh khủng*”: - “*Tôi biết rằng tôi đang dự thi nhưng tôi không bao giờ tin rằng tôi có thể thắng giải*”.

Sau đó tác giả Munro xác nhận với đài truyền hình CNN: - “*Tôi thì kinh ngạc và rất biết ơn. Tôi đặc biệt vui sướng vì thắng Giải Thưởng này sẽ làm vui lòng nhiều người Canada. Tôi thì sung sướng vì sự việc này sẽ khiến cho nhiều người chú ý tới Văn Chương của nước Canada*”.

Ủy Ban Nobel ghi nhận rằng “*vài nhà phê bình văn chương đã coi bà Munro là nhà văn Chekhov của nước Canada. Bà Munro được ca ngợi vì lối kể chuyện được gọt dũa tỉ mỉ với đặc tính là sự trong sáng và tâm lý hiện thực (psychological realism)*”.

Các truyện ngắn của bà Alice Ann Munro thường được dàn dựng tại các thành phố nhỏ, tại đây sự phấn đấu thường mang lại các kết quả là sự liên hệ bị căng thẳng và các xung đột đạo đức, các vấn đề này bắt nguồn từ các khác biệt thể hệ và các va chạm do những tham vọng trong đời sống.

Nhà văn Alice Munro thường mô tả đời sống hàng ngày nhưng trong truyện lại có các biến cố quyết định, cách khai sáng bất ngờ, điều này làm sáng tỏ phần chung quanh của câu chuyện và làm cho câu trả lời hiện ra trong chớp nhoáng. Bà Munro đã viết ra các truyện ngắn trong đó có sự khôn ngoan sâu xa, và sự chính xác của câu chuyện giống như các tiểu thuyết gia diễn tả trong các cuốn tiểu thuyết. Mỗi lần đọc truyện của bà Alice Munro là mỗi lần bạn lại học hỏi được một điều gì mà bạn không bao giờ nghĩ tới trước kia.

Nhà văn Alice Munro đã viết về nhiều loại người thường ngày, về các bà nội trợ tại Vancouver, về các người bán sách tại Victoria, về các nông dân trồng đậu trong Hạt Huron và về các kế toán viên, các nhà giáo, các người coi thư viện... tức là các người dân Canada bình thường và đã biến họ thành ra tuyệt diệu.

Bà Alice Munro đã nói rằng: “*Từ năm này qua năm khác, tôi nghĩ rằng viết truyện ngắn chỉ là một cách thực tập cho tới khi tôi viết thành một cuốn truyện dài hay tiểu thuyết. Rồi tôi nhận thấy rằng đó là tất cả những gì tôi có thể làm được và tôi phải chấp nhận. Tôi cho rằng sự cố gắng rất nhiều vì các truyện ngắn đã mang lại cho tôi sự đền bù*”.

Kể từ năm 1901, Giải thưởng Nobel Văn Chương đã được phát ra 106 lần và kỳ này, bà Alice Munro được coi là người tranh tài với nhà văn Nhật Bản Haruki Murakami và nhà văn người Mỹ Philip Roth. Giải thưởng Văn Chương này

thường chỉ được trao tặng cho một người và chỉ có 4 lần được chia xẻ cho hai nhà văn, trái ngược hẳn với Giải Thưởng Nobel Khoa Học, có thể tặng cho hai hay ba nhà bác học.

Nhân vật lãnh Giải Thưởng Nobel Văn Chương trẻ tuổi nhất là nhà văn Rudyard Kipling, 42 tuổi, nhận giải vào năm 1907 vì tác phẩm “*Cuốn Sách Rừng Xanh*” (The Jungle Book). Người lớn tuổi nhất là nhà văn Doris Lessing, 88 tuổi, quốc tịch Anh.

Trước kia, nhiều người tin rằng Thủ Tướng Anh Winston Churchill sẽ lãnh Giải Thưởng Nobel Hòa Bình (the Nobel Peace Prize) nhưng trái ngược lại, ông Churchill được trao tặng Giải Thưởng Nobel Văn Chương vào năm 1953.

#### **4/ Các Tuyển Tập Truyện Ngắn của Nữ Văn Hào Alice Ann Munro.**

- Vũ Khúc của các Bóng Tối Hạnh Phúc (Dance of the Happy Shades, 1968), Phần Thưởng của Thống Đốc (Winner of the 1968 Governor General's Award for Fiction).
- Đời Sống của các Cô Gái và các Phụ Nữ (Lives of Girls and Women, 1971).
- Thứ gì tôi thấy có ý nghĩa kể cho Anh nghe (Something I've Been Meaning to Tell You, 1974).
- Anh nghĩ Anh là Ai? (Who Do You Think You Are?, 1978) Phần Thưởng của Thống Đốc năm 1978 (Winner of the 1978 Governor General's Award for Fiction, also published as The Beggar Maid).
- Các Mặt Trăng của Jupiter (The Moons of Jupiter, 1982), được đề cử tranh Phần Thưởng của Thống Đốc.
- Tiến Bộ của Tình Yêu (The Progress of Love, 1986), Phần Thưởng của Thống Đốc (Winner of the 1986 Governor General's Award for Fiction).
- Bạn của Tuổi Trẻ của Tôi (Friend of My Youth, 1990), Phần Thưởng Sách Trillium (Winner of the Trillium Book Award).
- Các Bí Mật Mở (Open Secrets, 1994), được đề cử dự tranh Phần Thưởng của Thống Đốc.

- Tình Yêu của một Người Đàn Bà Tốt (The Love of a Good Woman, 1998), Giải Thưởng Giller năm 1998 (Winner of the 1998 Giller Prize).
- Tình Ghen Ghét, Tình Bạn, Tình Quyến Rũ, Tình Yêu, Hôn Nhân (Hateship, Friendship, Courtship, Loveship, Marriage, 2001) xuất bản lại với tên là Away From Her.
- Bỏ Nhà Ra Đi (Runaway, 2004), đoạt Giải Thưởng Giller và Giải Thưởng Rogers (Winner of the Giller Prize and Rogers Writers' Trust Fiction).
- Cảnh Nhìn từ Hòn Đá Castle (The View from Castle Rock, 2006).
- Quá Nhiều Hạnh Phúc (Too Much Happiness, 2009).
- Đời Sống Thân Mến (Dear Life, 2012).

## 5/ Các Phần Thưởng và Giải Thưởng của Nữ Văn Hào Alice Ann Munro.

- Phần Thưởng Văn Chương của Thống Đốc vì loại truyện hư cấu tiếng Anh (Governor General's Literary Award for English language fiction, 1968, 1978, 1986).
- Phần Thưởng của các Nhà Bán Sách Canada vì cuốn truyện "Đời Sống của các Cô Gái và các Phụ Nữ" (Canadian Booksellers Award for Lives of Girls and Women, 1971).
- Vào chung kết Phần Thưởng Man Booker năm 1980 vì cuốn truyện "Kẻ ăn xin là người Hầu Gái" (The Beggar Maid) (shortlisted for the Man Booker Prize (1980) for The Beggar Maid).
- Phần Thưởng Marian Engel năm 1986 vì tất cả các tác phẩm (The Writers' Trust of Canada's Marian Engel Award (1986) for her body of work).
- Giải Thưởng Rogers vì truyện hư cấu "Bỏ Nhà Ra Đi" năm 2004 (Rogers Writers' Trust Fiction Prize (2004) for Runaway).
- Phần Thưởng Sách Trillium vì các cuốn truyện "Bạn của Tuổi Trẻ của Tôi" (1991), "Tình Yêu của một người Đàn Bà Tốt" (1999), "Đời Sống Thân Mến" (2013) (Trillium Book Award for Friend of My Youth (1991), The Love of a Good Woman (1999) and Dear Life (2013)).
- Phần Thưởng Văn Chương WH Smith năm 1995 vì cuốn truyện "Các Bí Mật Mở" (WH Smith Literary Award (1995, UK) for Open Secrets).



- Phần thưởng Lannan vì truyện hư cấu năm 1995 (Lannan Literay Award for Fiction, 1995).
- Phần thưởng PEN/Malamud vì truyện ngắn hư cấu xuất sắc năm 1997 (PEN/Malamud Award for Excellence in Short Fiction, 1997).
- Phần thưởng Phê Bình Sách Quốc Gia năm 1998, Hoa Kỳ, vì cuốn truyện “Tình Yêu của một người Đàn Bà Tốt (National Book Critics Circle Award (1998, U.S.) for The Love of a Good Woman.
- Giải thưởng Giller các năm 1998 và 2004.
- Phần thưởng Rea về Truyện Ngắn năm 2001 tặng cho tác giả Mỹ hay Canada còn sống (Rea Award for the Short Story (2001) given to a living American or Canadian author).
- Phần thưởng Libris (Libris Award).
- Phần thưởng O. Henry vì truyện hư cấu ngắn tại Hoa Kỳ vì cuốn truyện “Đam Mê” (2006), “Anh muốn biết để làm gì” (2008) và “Corrie” (2012) (O. Henry Award for continuing achievement in short fiction in the U.S. for “Passion” (2006), “What Do You Want To Know For” (2008) and “Corrie” (2012)).
- Giải thưởng Quốc Tế Man Booker năm 2009 (Man Booker International Prize (2009, UK).
- Giải thưởng Văn Chương Canada – Úc (Canada-Australia Literary Prize).
- Giải thưởng các Nhà Văn Thịnh Vượng Chung cho Vùng Canada và Caribbean (Commonwealth Writers Prize Regional Award for Canada and the Caribbean).
- Giải thưởng Nobel Văn Chương năm 2013 vì là “một bậc thầy về truyện ngắn hiện đại” (Nobel Prize in Literature (2013) as a “master of the contemporary short story”).

## 6/ Các Danh Dự.



- 1992 Hội Viên Danh Dự Hải Ngoại của Hàn Lâm Viện Nghệ Thuật và Mỹ Tự Hoa Kỳ (Foreign Honorary Member of the American Academy of Arts and Letters).
- 1993 Huy Chương Lome Pierce của Hàn Lâm Viện Hoàng Gia của Canada (Royal Society of Canada's Lome Pierce Medal).
- 2005 Huy Chương Danh Dự về Văn Chương của Hội Nghệ Thuật Quốc Gia Hoa Kỳ (Medal of Honor for Literature from the U.S. National Arts Club).
- 2010 Hiệp Sĩ Nghệ Thuật và Văn Chương (Knight of the Order of Arts and Letters).
- 2014 Đồng Tiền Bạc do Xưởng Đúc Tiền Hoàng Gia Canada vì danh dự của Giải Thưởng Nobel Văn Chương của bà Alice Ann Munro (Silver coin released by the Royal Canadian Mint in honour of Munro's Nobel Prize win).

## Phạm Văn Tuấn

**Tài liệu tham khảo: Wikipedia.org., Britannica Encyclopedia, các bài viết trên Internet.**